

Bản án số: **43/2021/HNGĐ-PT.**

Ngày 27-12-2021.

V/v: “ Tranh chấp ly hôn, nuôi
con chung ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hường.

Các thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Hương Giang

Bà Trần Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh

B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 27/12/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 52/2021/TLPT- HNGĐ ngày 02/12/2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”.

Do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 94/2021/HNGĐ-ST ngày 25/10/2021 của TAND huyện LN, tỉnh B bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 46/2021/QĐ-PT ngày 13/12/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị PA, sinh năm 2002 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Bảo Lộc 1, xã Bảo Sơn, huyện LN, tỉnh B

2. Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Hồ Sơn 2, xã Bảo Sơn, huyện LN, tỉnh B

Người đại diện theo ủy quyền của anh T trình bày kháng cáo:

Ông Trần Văn TH sinh năm 1962 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Hồ Sơn 2, xã Bảo Sơn, huyện LN, tỉnh B

*** Người kháng cáo:** Bị đơn anh Trần Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa thể hiện nội dung vụ án như sau:

Chị PA trình bày: kết hôn với anh Trần Văn T tháng 8/2020 có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bảo Sơn, huyện LN. Sau đám cưới, chị về nhà anh T làm dâu ngay. Chị và anh T chung sống hòa thuận hạnh phúc đến khi chị mang thai thì nảy sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, xúc

phạm nhau. Nguyên nhân là do chị bị áp lực từ mẹ chồng hay “soi mói”, nhiều lần đuổi chị ra khỏi nhà, nhưng chị vẫn cố nhịn để tiếp tục chung sống. Mâu thuẫn giữa chị với anh T và gia đình nhà chồng đã được hai bên gia đình bàn bạc để tìm ra nguyên nhân, nhưng hai bên vẫn không tìm được tiếng nói chung. Do không thể tiếp tục chịu đựng được nữa, ngày 13/09/2021, chị đã về nhà mẹ đẻ chị ở. Từ đó chị và anh T sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm cũng như kinh tế. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T đã hết, không thể đoàn tụ gia đình được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh Trần Văn T sinh được 01 con chung là Trần Thị Anh Thư, sinh ngày 06/08/2021. Hiện nay cháu đang ở với anh T, do gia đình anh T đuổi chị ra khỏi nhà và giữ lại con. Từ khi chị ra khỏi nhà, anh T cũng như gia đình anh T tìm mọi cách ngăn cản không cho chị về thăm nom, chăm sóc con. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, giao con cho chị nuôi. Chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn T trình bày: Được sự đồng ý của hai gia đình, năm 2020 anh và chị Lê Thị PA đã tổ chức kết hôn. Trước khi kết hôn anh chị có được tự nguyện tìm hiểu, không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bảo Sơn. Sau đám cưới, chị PA về nhà anh làm dâu ngay. Quá trình chung sống hai vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì. Ngày 13/09/2021, chị PA đã tự ý bỏ nhà đi. Nguyên nhân chị PA bỏ nhà đi là do bà Lê Thị Hạnh, Lê Thị Thu là dì ruột và mẹ đẻ của chị PA là bà Lê Thị Hoàn xúi giục. Sau khi chị PA ra khỏi nhà anh, chị PA làm gì, ở đâu anh không biết. Nay chị PA xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh và anh Lê Thị PA sinh được con chung là Trần Thị Anh Thư, sinh ngày 06/08/2021, hiện đang ở với anh và bố mẹ đẻ anh, cháu vẫn ngoan, khỏe mạnh, phát triển bình thường. Lý do anh không cho chị PA vào nhà thăm nom, chăm con là do anh sợ chị PA đầu độc con. Còn lý do anh không cho chị PA đón con về nhà mẹ đẻ chị để chăm sóc là anh sợ chị PA bán con sang Trung Quốc.

Trước khi Tòa án về làm việc với anh, đại diện Ủy ban nhân dân xã Bảo Sơn, đại diện Hội phụ nữ xã Bảo Sơn đã về giải thích, động viên, nhưng anh vẫn kiên quyết không cho chị PA vào nhà chăm con vì những lý do trên. Ly hôn, anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con, anh không yêu cầu chị PA cấp dưỡng nuôi con. Anh đang làm thợ mộc cách nhà khoảng 07km, thu nhập trung bình 9.000.000đ/tháng, anh đủ điều kiện để nuôi con trưởng thành.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ nội dung trên, bản án số **94/2021/HNGĐ-ST ngày 25/10/2021 của TAND huyện LN đã xét xử, quyết định:**

Căn cứ vào Điều 55, khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị PA với anh Trần Văn T.

2. *Về con chung*: Giao cho chị Lê Thị PA nuôi con là Trần Thị Anh Thư, sinh ngày 06/08/2021. Anh Trần Văn T phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Lê Thị PA 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng, kể từ ngày tuyên án (25/10/2021) cho đến khi cháu Trần Thị Anh Thư đủ 18 tuổi.

Anh Trần Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Việc thăm nom con không được để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Chị Lê Thị PA có quyền yêu cầu anh Trần Văn T thực hiện nghĩa vụ theo quy định pháp luật, yêu cầu anh T và các thành viên trong gia đình anh T tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

3. *Về biện pháp khẩn cấp tạm thời*: Duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2021/QĐ-BPKCTT ngày 25/10/2021.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

* Ngày 09/11/2021 Tòa án nhân dân huyện LN nhận đơn kháng cáo của anh Trần Văn T không đồng ý giao con chung cho chị PA nuôi dưỡng.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa bị đơn anh T **trình bày**: việc cháu Thư ở với mẹ, anh không đồng ý lý do: Chị PA và gia đình chị có ý đồ bắt cóc con anh, nhằm chiếm đoạt con anh, khi chị PA bế con đi anh có hỏi thì chị trả lời chị bế con anh đi bán sang Trung Quốc. Ngoài ra còn có hành vi đưa hối lộ tiền cho cán bộ Tòa án để giải quyết không đảm bảo quyền lợi của anh. **G**ửi tiền cho mẹ để làm mất nguồn nuôi dưỡng con anh. Nhấn tin cho người đàn ông khác để bỏ anh. Tự bỏ con, bỏ nhà đi gần 3 tháng. Chị PA không đủ điều kiện nuôi con vì không có kinh tế và không có ai trông nom. Hiện nay anh không làm gì chỉ ở nhà chăm sóc cháu Thư, bố đẻ anh cho anh ½ tỷ đồng nên anh có thể đảm bảo cuộc sống tốt cho con anh. Đề nghị giao con cho anh nuôi vì anh là người nuôi cháu Thư từ khi sinh ra đến nay. Anh không đề nghị chị PA cấp dưỡng nuôi con chung.

- Chị PA tại phiên tòa trình bày: Chị không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của anh Trần Văn T chị có nguyện vọng được nuôi con chung, lý do cháu còn quá bé cần sữa mẹ, chị đồng ý như bản án sơ thẩm đã tuyên. Chị có thu nhập ổn định, chị có thể đảm bảo cho **con** phát triển tốt về mọi mặt. Việc anh T trình bày như vậy là không đúng, chị không hối lộ ai, chị về đón con nhưng nhà

chồng không cho chị đón, chị không bỏ con mà do nhà chồng đuổi chị đi và cấm không cho chị mang theo con.

Tại phiên tòa ông TH là đại diện theo ủy quyền của anh T trình bày về những căn cứ cho rằng chị PA có ý định bán con anh T sang Trung Quốc và có hành vi đưa hối lộ nhưng đây chỉ là lời nói của ông, ông TH không đưa ra được tài liệu gì để chứng minh được lời trình bày của ông là có căn cứ. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, trường hợp ông chứng minh được ông có quyền làm đơn đến cơ quan Công an để giải quyết theo thẩm quyền

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, áp dụng khoản 1, Điều 308- Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần con chung.

Giao cho chị Lê Thị PA nuôi con là Trần Thị Anh Thư, sinh ngày 06/08/2021. Anh Trần Văn T phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Lê Thị PA 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (25/10/2021) cho đến khi cháu Trần Thị Anh Thư đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật

Kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

Quá trình giải quyết vụ án chị PA anh T đều xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị PA công nhận thuận tình ly hôn giữa chị PA với anh T. Nội dung này anh chị không kháng cáo, không có kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2]. Xét kháng cáo của bị đơn về nuôi con chung, HĐXX thấy: Bị đơn anh Trần Văn T đề nghị giao con chung cho anh nuôi dưỡng, anh cho rằng bố đẻ anh cho anh ½ tỷ đồng nên anh có thể đảm bảo cuộc sống tốt cho con anh, tuy nhiên Hội đồng xét xử yêu cầu anh cung cấp tài liệu là anh có khoản tiền như trên thì anh không cung cấp được.

Việc anh cho rằng chị PA bỏ rơi con và đưa hối lộ, gửi tiền cho mẹ đẻ làm mất nguồn nuôi dưỡng con anh, dọa bán cháu Thư sang Trung Quốc và không đủ điều kiện về kinh tế để nuôi con. Hội đồng xét xử thấy:

Do mâu thuẫn vợ chồng, chị PA ra khỏi nhà anh T và do gia đình anh không cho chị mang con theo, chị đã nhiều lần nhờ chính quyền địa phương

cùng với đại diện hội phụ nữ xã về vận động, giải thích, thuyết phục anh T để chị mang con về chăm sóc con, nhưng anh T không đồng ý. Như vậy anh T đã có hành vi cản trở chị PA chăm sóc con không phải chị PA bỏ rơi con như anh T trình bày.

Anh T cho rằng chị PA nhân tin nói chuyện với người nhà của chị PA là đưa hồi lộ cho cán bộ Tòa án nhưng tại phiên tòa anh không có căn cứ gì chứng minh nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

Việc anh cho rằng chị PA dọa bán cháu sang Trung Quốc, tại phiên tòa chị PA cũng thừa nhận, khi chị về đón con, anh ngăn cản không cho chị đón do mâu thuẫn và trong lúc nóng giận chị có nói như vậy nhưng chị không có ý định đó. Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm anh T cũng thừa nhận chị PA có về nhà nhưng không phải đón con anh mà bắt cóc bán con chung của anh chị sang Trung Quốc nên bị anh phát hiện ngăn cản, tuy nhiên anh không cung cấp được tài liệu gì về việc chị PA bán cháu sang Trung Quốc, việc này cũng chỉ là chị PA dọa và do anh nghĩ nên không có căn cứ như anh trình bày.

Cấp sơ thẩm ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2021/QĐ-BPKCTT ngày 25/10/2021. Buộc anh T phải giao con chung cháu Trần Thị Anh Thư cho chị PA nhưng anh T không chấp hành. Như vậy có căn cứ xác định anh T ngăn cản không cho chị PA được chăm sóc cháu. Hội đồng xét xử thấy: Cháu Trần Thị Anh Thư, sinh ngày 06/08/2021 còn quá nhỏ, khi cháu được 35 ngày tuổi chị PA và anh T mâu thuẫn vợ chồng, chị PA có ý định dời khỏi gia đình anh T về sống cùng mẹ đẻ, chị PA có mang con theo nhưng bị gia đình anh T ngăn cản và giữ không cho chị mang theo cháu Thư đi cùng.

Anh T cũng xác định chị PA có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không bị hạn chế quyền nào, tại phiên tòa anh cũng không xuất trình được tài liệu nào khác về việc chị PA không đủ điều kiện nuôi con. Mặt khác theo quy định tại khoản 3 điều 81 Luật hôn nhân gia đình quy định con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng trừ trường hợp mẹ không đủ điều kiện. Do vậy, cấp sơ thẩm giao cho chung Trần Thị Anh Thư, sinh ngày 06/08/2021 cho chị PA là có căn cứ.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh T. Áp dụng khoản 1, Điều 308 - BLTTDS giữ nguyên bản án sơ thẩm 94/2021/HNGĐ-ST ngày 25/10/2021 của TAND huyện LN, tỉnh B về việc ly hôn, nuôi con chung giữa chị Lê Thị PA với anh Trần Văn T.

[3]. Về chi phí tố tụng: Do kháng cáo của anh T không được chấp nhận nên anh T phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1, Điều 148-BLTTDS và khoản 1, Điều 29 -Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1, Điều 308 - BLTTDS: Không chấp nhận kháng cáo của anh Trần Văn T

Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 94/2021/HNGĐ-ST ngày 25/10/2021 của TAND huyện LN, tỉnh B

2. Căn cứ khoản 1, Điều 148- Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 58, 68, 81, 82, 83, 84 - Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 1, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Giao cho chị Lê Thị PA nuôi con chung Trần Thị Anh Thư, sinh ngày 06/08/2021. Anh Trần Văn T phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Lê Thị PA 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/10/2021) cho đến khi cháu Trần Thị Anh Thư đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc buộc bên không nuôi con phải có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con nếu sau này các đương sự có yêu cầu.

3. Án phí phúc thẩm: Anh Trần Văn T phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2018/0013387 ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện LN, tỉnh B.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND huyện LN;
- VKSND tỉnh B;
- Cổng thông tin điện tử;
- Chi cục THADS huyện LN

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

Hoàng Thị Hải Hường